

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức
tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 6206/TTr-STP ngày 24 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng tài sản nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: PVP/KT;
- Phòng KT, TT Công báo;
- Lưu: VT, (KT/Cg) MH. 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyên

QUY CHẾ

Về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2019/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung liên quan đến việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn thành phố.

Riêng quy trình mua sắm thuốc, vật tư y tế; tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân; tài sản của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài; tài sản mua sắm từ nguồn vốn viện trợ, tài trợ, nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài mà nhà tài trợ có yêu cầu về mua sắm theo hình thức khác; tài sản mua sắm thuộc dự án đầu tư xây dựng mà việc tách thành gói thầu riêng làm ảnh hưởng tới tính đồng bộ của dự án hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu thì không áp dụng Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản).

2. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn thành phố.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên khi mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung từ nguồn kinh phí của Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp thì không thuộc đối tượng bắt buộc thực hiện mua sắm tập trung.



Điều 3. Đơn vị mua sắm tập trung, đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung

1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản là đơn vị mua sắm tập trung của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung:

a) Sở, ban, ngành là đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trong trường hợp mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung phục vụ hoạt động của các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

b) Ủy ban nhân dân quận, huyện là đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trong trường hợp mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung phục vụ hoạt động của các phòng - ban chuyên môn trực thuộc; của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan trung ương đóng trên địa bàn thành phố trong trường hợp được bố trí từ nguồn ngân sách của quận, huyện để mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan trung ương đóng trên địa bàn thành phố là đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trong trường hợp được bố trí từ nguồn ngân sách của thành phố để mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.

d) Cơ quan cấp trên của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản là đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung đối với các trường hợp khác.

Điều 4. Tài sản mua sắm theo phương thức tập trung

1. Tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia theo Danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành theo lộ trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Tài sản mua sắm tập trung cấp thành phố theo Danh mục tài sản mua sắm theo phương thức tập trung trên địa bàn thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 5. Yêu cầu trong mua sắm tập trung

1. Việc mua sắm phải tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ, danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quy định.

2. Thực hiện mua sắm trong phạm vi dự toán được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và có hiệu quả.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, phù hợp với yêu cầu, nội dung hoạt động và quá trình cải cách nền hành chính nhà nước, cải cách tài chính công.

4. Việc mua sắm tập trung phải được thực hiện thông qua đơn vị mua sắm tập trung.

5. Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 6. Nguồn kinh phí mua sắm tập trung

1. Kinh phí được cơ quan, người có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Nguồn công trái quốc gia, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu của thành phố.
3. Nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ không có yêu cầu mua sắm khác với quy định tại Quy chế này.
4. Nguồn kinh phí từ quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.
5. Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.
6. Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.
7. Nguồn kinh phí khác được sử dụng mua sắm tài sản Nhà nước theo phương thức tập trung theo quy định pháp luật.

Chương II

MUA SẮM TÀI SẢN TẬP TRUNG CẤP THÀNH PHỐ THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

Mục 1

ĐỐI VỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 7. Lập dự toán mua sắm tài sản

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quy định, nhu cầu và hiện trạng sử dụng tài sản, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đề xuất nhu cầu mua sắm tài sản cùng với việc lập dự toán ngân sách hàng năm, trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; trong đó, xác định cụ thể chủng loại, số lượng, dự toán kinh phí mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.

Điều 8. Phê duyệt dự toán mua sắm tài sản

Cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước quyết định giao dự toán cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu và đủ điều kiện được mua sắm tài sản.

Điều 9. Đăng ký nhu cầu mua sắm tài sản tập trung

1. Căn cứ văn bản phân bổ dự toán của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung, gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung, kèm theo dự toán mua sắm tài sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trên cơ sở đăng ký của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp gửi Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

3. Trường hợp sau ngày 31 tháng 01 hàng năm mà cơ quan, tổ chức, đơn vị không gửi văn bản đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung đối với tài sản đã được giao dự toán mua sắm thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung thì không được phép mua sắm tài sản đó.

Trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm và đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm thì Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản căn cứ thỏa thuận khung đã được ký kết (nếu có), quy định của pháp luật về đấu thầu để áp dụng hình thức mua sắm phù hợp.

Điều 10. Thông báo thỏa thuận khung về mua sắm tập trung

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản về thỏa thuận khung về mua sắm tập trung, các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn.

Điều 11. Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản

1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung về thỏa thuận khung, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký kết hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản ký thỏa thuận khung. Quá thời hạn thông báo, cơ quan, tổ chức, đơn vị không ký hợp đồng mua sắm tài sản (mà không có lý do chính đáng) thì không được phép mua sắm tài sản đó và bị thu hồi dự toán.

2. Trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá thị trường của tài sản thấp hơn giá trúng thầu mua sắm tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đàm phán với nhà thầu để giảm giá cho phù hợp với giá thị trường.

3. Đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp các bản sao hợp đồng mua sắm tài sản gửi cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để theo dõi, quản lý theo quy định.

Điều 12. Thanh toán mua sắm tài sản

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu được lựa chọn; Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu được lựa chọn trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền giao dự toán mua sắm cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu.

Điều 13. Bàn giao, tiếp nhận tài sản

1. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được thực hiện giữa nhà thầu cung cấp tài sản và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký kết.

2. Đơn vị đầu môi đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp các bản sao Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản gửi cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để theo dõi, quản lý theo quy định.

Điều 14. Quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn và quyết toán kinh phí mua sắm tài sản. Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

Điều 15. Bảo hành, bảo trì tài sản

1. Nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản có trách nhiệm bảo hành, bảo trì đối với tài sản đã cung cấp.

2. Nhà thầu cung cấp một bảo đảm bảo hành theo hình thức bảo lãnh với giá trị bằng 5% giá bán tài sản cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản. Nhà thầu chỉ được hoàn trả bảo đảm bảo hành sau khi hàng hóa hết thời hạn hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, bảo trì và đã thực hiện trách nhiệm bảo hành, bảo trì theo thỏa thuận.

3. Nội dung, thời hạn bảo hành, bảo trì và bảo đảm bảo hành, bảo trì; chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và nhà thầu trúng thầu) phải được thể hiện trong hồ sơ mời thầu, thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản.

4. Trường hợp nhà thầu vi phạm thỏa thuận về bảo hành, bảo trì tài sản thì sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Mục 2**ĐỐI VỚI TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN****Điều 16. Xây dựng, phê duyệt thông số kỹ thuật của nhóm danh mục mua sắm tập trung**

1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm xây dựng dự thảo thông số kỹ thuật của nhóm danh mục mua sắm tập trung trình Sở Tư pháp lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

2. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản hoàn chỉnh dự thảo thông số kỹ thuật của nhóm danh mục mua sắm tập trung, thuê đơn vị tư vấn thẩm định đơn giá tài sản, trình Sở Tài chính thẩm định về đơn giá tài sản trước khi trình Sở Tư pháp xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt thông số kỹ thuật của nhóm danh mục mua sắm tập trung trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 17. Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của thành phố.

Điều 18. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu, gửi Sở Tài chính thẩm định trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

2. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Sở Tài chính dự thảo báo cáo thẩm định, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Công văn đề nghị có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư có công văn phúc đáp gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung.

5. Việc phân chia tài sản mua sắm thành các gói thầu phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, bảo đảm đồng bộ trong việc mua sắm, quy mô gói thầu hợp lý, bảo đảm khả năng bảo hành và các dịch vụ sau bán hàng của nhà cung cấp. Nghiêm cấm việc chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định của pháp luật nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

Điều 19. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng; thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Việc chuẩn bị lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản không đủ năng lực tổ chức lựa chọn nhà thầu thì được phép thuê tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp để tiến hành lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản theo Hợp đồng thuê tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp được ký kết giữa Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp. Việc lựa chọn tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó là một trong các tiêu chí đánh giá về kỹ thuật của hồ sơ dự thầu.

Điều 20. Ký kết thỏa thuận khung về mua sắm tập trung

1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản ký kết thỏa thuận khung về mua sắm tập trung với nhà thầu cung cấp tài sản được lựa chọn.

2. Thỏa thuận khung về mua sắm tập trung được lập thành văn bản theo mẫu quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Điều 21. Thông báo về thỏa thuận khung

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm đăng tải danh sách các nhà thầu được lựa chọn, thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả tài sản, mẫu hợp đồng mua sắm trên Trang thông tin điện tử về tài sản công của Bộ Tài chính và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố (đối với các gói thầu mua sắm tập trung của thành phố).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký kết thỏa thuận khung, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thông báo bằng hình thức văn bản đến các đơn vị đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung.

Chương III

MUA SẮM TÀI SẢN TẬP TRUNG CẤP THÀNH PHỐ THEO CÁCH THỨC KÝ HỢP ĐỒNG TRỰC TIẾP

Mục 1

ĐỐI VỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 22. Đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có nhu cầu mua tài sản thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ có yêu cầu áp dụng theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung, gửi đơn vị đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung.

2. Trên cơ sở đăng ký của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, đơn vị đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp gửi Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

Điều 23. Tiếp nhận tài sản

Trên cơ sở hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và nhà thầu được lựa chọn, văn bản thông báo của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm tiếp nhận, hạch toán kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Mục 2

ĐỐI VỚI TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 24. Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.

Điều 25. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung theo quy định tại Điều 18 Quy chế này.

Điều 26. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng; thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện việc chuẩn bị lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng; thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

Điều 27. Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản

1. Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đàm phán, ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn.

2. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Điều 28. Thanh toán mua sắm tài sản

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thanh toán cho nhà thầu cung cấp tài sản thông qua một trong hai hình thức:

1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đề nghị cơ quan quản lý chương trình, dự án chuyển tiền thanh toán cho nhà thầu cung cấp tài sản;

2. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đề nghị cơ quan quản lý chương trình, dự án chuyển tiền cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để thanh toán cho nhà thầu.

Điều 29. Bàn giao, tiếp nhận tài sản

1. Căn cứ hợp đồng mua sắm tài sản đã ký kết, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thông báo kế hoạch và thời gian bàn giao tài sản cho đơn vị đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản chậm nhất là 15 ngày trước ngày bàn giao.

2. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được thực hiện giữa ba bên (nhà thầu trúng thầu, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản). Địa điểm bàn giao, tiếp nhận tài sản cần phải thuận lợi cho cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản và tiết kiệm chi phí khi bàn giao, tiếp nhận tài sản.

Điều 30. Quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản

1. Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản:

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

2. Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản:

a) Cơ quan quản lý chương trình, dự án chịu trách nhiệm quyết toán trong trường hợp cơ quan quản lý chương trình, dự án chuyển tiền thanh toán cho nhà thầu cung cấp tài sản.

b) Trung tâm có trách nhiệm quyết toán với cơ quan quản lý chương trình, dự án trong trường hợp cơ quan quản lý chương trình, dự án chuyển tiền cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để thanh toán cho nhà thầu.

3. Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

Điều 31. Bảo hành, bảo trì tài sản

Nhà thầu được lựa chọn thực hiện bảo hành, bảo trì tài sản theo quy định tại Điều 15 Quy chế này.

Chương IV MUA SẮM TÀI SẢN TẬP TRUNG CẤP QUỐC GIA

Điều 32. Đối với Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia thực hiện quy trình sau:

1. Lập dự toán mua sắm tài sản trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này.

2. Căn cứ văn bản phân bổ dự toán của cơ quan, người có thẩm quyền, đề nghị cơ quan chủ quản trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác trong quá trình mua sắm tập trung cấp quốc gia theo quy định pháp luật có liên quan và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 33. Đối với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, gửi Bộ Tài chính trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản

1. Tập hợp nhu cầu, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản.
2. Tiến hành lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
3. Ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản, phát hành tài liệu mô tả chi tiết các tài sản được lựa chọn; quy định mẫu hợp đồng mua sắm làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp trong trường hợp áp dụng mua sắm tập trung theo cách thức ký thỏa thuận khung; trực tiếp ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản trong trường hợp áp dụng mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp.
4. Tổ chức thực hiện hoặc tham gia bàn giao, tiếp nhận tài sản mua sắm tập trung.
5. Công khai nhu cầu mua sắm tập trung, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung, kết quả mua sắm tập trung và kế hoạch bàn giao tài sản và các nội dung phải công khai khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.
6. Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện mua sắm điện tử theo quy định.
7. Rà soát chặt chẽ thỏa thuận khung với nhà thầu trước khi thông báo cho đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.
8. Theo dõi, giám sát việc thực hiện Thỏa thuận khung, ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản, bàn giao tiếp nhận tài sản, bảo hành, bảo trì tài sản; tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; kịp thời báo cáo Sở Tư pháp, xử lý các vấn đề phát sinh.
9. Báo cáo tình hình thực hiện mua sắm tập trung theo quy định pháp luật.
10. Thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư, trách nhiệm của bên mời thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
11. Các nhiệm vụ khác của đơn vị mua sắm tập trung theo quy định pháp luật.

Điều 35. Sở Tư pháp

1. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, triển khai có hiệu quả nhiệm vụ mua sắm tập trung.
2. Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện các nhiệm vụ về mua sắm tập trung theo quy định pháp luật; thanh tra, kiểm tra hoạt động mua sắm tập trung tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai các quy định pháp luật, chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền liên quan về mua sắm tập trung.

5. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tổng hợp ý kiến phản ánh của các cơ quan, đơn vị đăng ký mua sắm tập trung để rút kinh nghiệm và thực hiện mua sắm đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

6. Trên cơ sở báo cáo của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Bộ Tài chính hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Tài chính về mua sắm tập trung trên địa bàn thành phố.

Điều 36. Sở Tài chính

1. Định kỳ rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung danh mục tài sản công áp dụng mua sắm tập trung trên địa bàn thành phố.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung.

4. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi đối với các khoản mua sắm từ ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Phối hợp với Sở Tư pháp báo cáo Bộ Tài chính hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Tài chính về mua sắm tập trung trên địa bàn thành phố.

6. Hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung theo quy định.

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực mua sắm tập trung theo thẩm quyền.

8. Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai các quy định pháp luật, chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền liên quan về mua sắm tập trung.

Điều 37. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

Điều 38. Đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung

1. Phổ biến, quán triệt nội dung Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan về mua sắm tập trung tại cơ quan, tổ chức và các đơn vị trực thuộc.

2. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đúng thời hạn quy định.

3. Lựa chọn hình thức phù hợp để triển khai đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản việc ký kết hợp đồng mua sắm tài sản: Tập trung các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản tại 01 địa điểm để thực hiện ký kết hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản ký kết thỏa thuận khung; hoặc thông báo thông tin của nhà thầu đã được Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản ký kết Thỏa thuận khung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để ký kết hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu.

4. Theo dõi, đôn đốc việc ký kết hợp đồng mua sắm tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tổng hợp các bản sao hợp đồng mua sắm tài sản, biên bản bàn giao tài sản và báo cáo của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản về tình hình tiếp nhận, sử dụng tài sản gửi cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để theo dõi, quản lý theo quy định.

5. Kịp thời trao đổi, báo cáo khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đến hoạt động mua sắm tập trung.

Điều 39. Các Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản

Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm:

1. Phổ biến, quán triệt nội dung Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan về mua sắm tập trung tại cơ quan, tổ chức và các đơn vị trực thuộc (nếu có).

2. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung đúng quy trình theo quy định.

3. Thực hiện mua sắm tập trung theo đúng dự toán đã được phê duyệt, nhu cầu mua sắm đã đăng ký và thỏa thuận khung; công khai mua sắm tập trung theo quy định.

4. Tiếp nhận, theo dõi trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

5. Phối hợp với đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp, gửi bản sao Hợp đồng mua sắm tài sản, Biên bản nghiệm thu, hợp đồng thanh lý tài sản về Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

6. Báo cáo tình hình tiếp nhận, sử dụng tài sản về đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận tài sản từ nhà thầu.

Điều 40. Kho bạc nhà nước

Kho bạc nhà nước có trách nhiệm kiểm soát chi đối với các khoản mua sắm từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; không thanh toán các khoản kinh phí mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung nhưng không thực hiện mua sắm tập trung hoặc hợp đồng mua sắm tài sản không phù hợp với thỏa thuận khung và quy định của pháp luật.

Điều 41. Nhà thầu cung cấp tài sản

1. Ký hợp đồng mua sắm tài sản với các đơn vị trực tiếp sử dụng với số lượng, chủng loại theo đúng Thỏa thuận khung.
2. Thực hiện đúng thời hạn bàn giao tài sản cho các đơn vị trực tiếp sử dụng theo quy định trong Thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản.
3. Bảo hành, bảo trì tài sản theo đúng quy định của nhà sản xuất và thỏa thuận giữa nhà thầu cung cấp tài sản với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.
4. Ký các biên bản bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định; báo cáo tiến độ thực hiện với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.
5. Tổng hợp các bản sao Hợp đồng mua sắm tài sản, biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản gửi về Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để theo dõi, quản lý theo quy định.
6. Thực hiện đầy đủ các cam kết nêu trong hồ sơ dự thầu.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 42. Kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

1. Quá trình triển khai, thực hiện quy trình mua sắm tập trung, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan thực hiện kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định.
2. Cá nhân, tổ chức có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tại Khoản 1 Điều này theo quy định pháp luật liên quan.

Điều 43. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị vi phạm quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy tố trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

Khi xét thấy cần thiết, Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyên